

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2023.

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh V.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Quàng Văn Mãng.

2 – Ông Lò Văn Khết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Bé Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị QTT, sinh năm 1989.

Trú tại: Bản PK, xã CM, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh LVV, sinh năm 1994.

Trú tại: Bản PK, xã CM, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

*3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đào Trọng Dương – Giám đốc. Có đề nghị xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị QTT trình bày:

Chị và anh LVV kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 06/4/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CM, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh

phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống, luôn bất hòa. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị QTT xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVV.

Về con chung: Có một con là LTTM, sinh ngày 17/10/2016. Chị xin được nuôi dưỡng con và theo nguyện vọng của con, không yêu cầu anh LVV phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị QTT công nhận nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện ML số tiền 40.000.000, đồng chị nhất trí là người trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Chị QTT trình bày về việc phải trả anh LVV số tiền 50.000.000, đồng do lúc đầu mới cưới chị đi học anh là người chu cấp như sau: Bản thân chị lúc đó là cán bộ đi học có lương để chi phí, không như anh LVV khai, nay chị không nhất trí trả cho anh LVV số tiền 50.000.000, đồng.

Bị đơn anh LVV trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị QTT và anh LVV. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị QTT. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đến nay không khắc phục được và anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con là LTTM, sinh ngày 17/10/2016. Anh xin được nuôi dưỡng con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện ML số tiền 40.000.000, đồng. Chị QTT là người trả nợ anh nhất trí.

Ngoài ra anh trình bày chị QTT phải trả anh số tiền 50.000.000, đồng do lúc đầu mới cưới chị đi học anh là người chu cấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL trình bày: Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 7122647331, ngày 09/03/2023 Ngân hàng cho gia đình chị QTT vay theo chương trình hỗ trợ chăn nuôi, số tiền gốc vay là 40.000.000, đồng. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu chị QTT là người có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 40.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 37; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ đề xử cho chị QTT được ly hôn anh LVV.

Con chung: Giao cho chị QTT trực tiếp nuôi dưỡng cháu LTTM, sinh ngày 17/10/2016. Anh LVV không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị QTT có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ML, tỉnh SL: Khoản vay ngày 09/03/2023 số tiền vay gốc 40.000.000, đồng (bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh. Theo sổ vay vốn mã khách hàng 7122647331.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh LVV cầu chị QTT phải thanh toán trả khoản tiền 50.000.000, đồng.

Chị QTT chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL có đơn đề nghị xử vắng mặt, theo quy định của khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt Ngân hàng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị QTT và anh LVV có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống, luôn bất hòa. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị QTT và anh LVV đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị QTT yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị QTT được ly hôn anh LVV.

[3] Về con chung: Có một con là LTTM, sinh ngày 17/10/2016. Chị QTT và anh LVV đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Căn cứ vào nguyện vọng của cháu LTTM muốn ở với mẹ. Cần chấp nhận giao cháu LTTM cho chị QTT trực tiếp nuôi dưỡng. Anh LVV không phải cấp

dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Khoản nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ML được xác định là khoản vay nợ về xây dựng gia đình nằm trong chương trình hỗ trợ chăn nuôi. Hiện xác định chị QTT nhất trí thanh toán trả nợ, đồng thời đại diện Ngân hàng cũng có yêu cầu chị QTT là người có trách nhiệm trả nợ gốc là 40.000.000, đồng và lãi phát sinh. Theo quy định Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận chị QTT có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ML số tiền vay gốc là 40.000.000, đồng và lãi phát sinh.

[6] Xét về yêu cầu của anh LVV yêu cầu chị QTT phải thanh toán trả khoản nợ: Theo anh LVV trước hồi mới cưới chị đi học anh chu cấp khoản tiền 50.000.000, đồng. Tại phiên tòa anh LVV rút yêu cầu này. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chị QTT phải thanh toán trả khoản tiền 50.000.000, đồng cho anh LVV.

Chị QTT đã được giải thích thủ tục miễn án phí, nhưng chị không cần miễn án phí. Chị QTT chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 37; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị QTT được ly hôn anh LVV.

2. Về con chung: Giao cho chị QTT trực tiếp nuôi dưỡng cháu LTTM, sinh ngày 17/10/2016. Anh LVV không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Chị QTT có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ML, tỉnh SL: Khoản vay ngày 09/03/2023 số tiền vay gốc 40.000.000, đồng

(bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh. Theo sổ vay vốn mã khách hàng 7122647331.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh LVV yêu cầu chị QTT phải thanh toán trả khoản tiền 50.000.000, đồng.

6. Về án phí: Chị QTT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001226 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị QTT, anh LVV được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2023.

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ML được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CM, huyện ML (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tuấn**

